

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 03 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 506/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Số G Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà **Từ Thị Ngọc H**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Số G Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn N và bà Từ Thị Ngọc H xác định tình cảm không còn, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Trần Văn N và bà Từ Thị Ngọc H có 01 con chung tên Trần Hoàng Đ, sinh ngày 10/01/2022. Các đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 06 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 06/01/2025 cho đến khi con thành niên.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai nhận không có.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn N và bà Từ Thị Ngọc H đồng ý thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23/9/2019).

- Về con chung: Ông Trần Văn N và bà Từ Thị Ngọc H có 01 con chung tên Trần Hoàng Đ, sinh ngày 10/01/2022. Các đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 06 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 06/01/2025 cho đến khi con thành niên. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông N không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần Văn N tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006815 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Vp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Hồng Loan